

THT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2310/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH QUYỀN TỈNH THỊ	
Giờ: 5	
Ngày: 21.10.2025	

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 32-CT/TW) và các ý kiến

chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban chỉ đạo quốc gia về IUU và các văn bản khác có liên quan.

2. Mở đợt cao điểm, kiên quyết xử lý triệt để với các hành vi vi phạm quy định về IUU; ngăn chặn, không để phát sinh tàu cá vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; phấn đấu đến ngày 15 tháng 11 năm 2025 không còn xảy ra các vụ việc vi phạm mất kết nối VMS trên 06 giờ không báo cáo vị trí về bờ, mất kết nối quá 10 ngày không đưa tàu về bờ, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển.

3. Thống nhất nhận thức, hành động, xác định rõ trách nhiệm của các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động, tự giác, kịp thời, không né tránh, đùn đẩy trong công tác phối hợp liên ngành, liên địa phương để ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác IUU; nâng cao trách nhiệm địa phương trong xử phạt hành vi khai thác IUU. Xử lý theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư và quy định của pháp luật đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, bộ, ngành, đơn vị, cá nhân nào không nghiêm chỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao, không có tiến bộ trong công tác chống khai thác IUU.

4. Tập trung chuyển đổi từ nghề khai thác bị cấm sang nghề khai thác khác để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, từ khai thác thủy sản sang nuôi trồng thủy sản (nhất là nuôi biển công nghệ cao) và các nghề khác để đảm bảo việc làm, thu nhập và sinh kế cho người dân.

5. Chuyển đổi số, thực hiện số hóa toàn diện quá trình quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên nền tảng điện tử: (i) Toàn bộ cơ sở dữ liệu thông tin về cơ sở đóng tàu cá; cơ sở đăng kiểm tàu cá; cơ sở đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng; cảng cá; đồn/trạm biên phòng tuyến biển; thông tin tàu cá, ngư dân, nghề khai thác, loài khai thác; nhật ký khai thác thủy sản và nhật ký thu mua chuyên tải; cơ sở, doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm thủy sản khai thác; (ii) Quy trình chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá; đăng ký, đăng kiểm; cấp giấy phép khai thác thủy sản; mua bán, chuyển nhượng tàu cá; truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác; quy trình, thủ tục xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản. Đảm bảo kiểm soát theo thời gian thực toàn bộ chuỗi sản xuất từ lúc tàu cá rời cảng, xuất bến đi khai thác thủy sản đến khi nhập bến, cập cảng bốc dỡ thủy sản khai thác đến các cơ sở, doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu thủy sản khai thác; tự động cảnh báo, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm khai thác IUU.

II. MỤC TIÊU

1. Tập trung cao điểm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm để giải quyết triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác IUU, thực hiện các khuyến nghị của EC và chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra

lần thứ 5 của EC đảm bảo đạt kết quả tốt nhất, quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” tại đợt thanh tra lần này.

2. Quản lý khai thác và phát triển bền vững ngành thủy sản, có trách nhiệm và hội nhập quốc tế vì lợi ích của người dân, của quốc gia; nâng cao vị thế, hình ảnh, trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế trong bảo vệ môi trường biển, hệ sinh thái biển bền vững; góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

3. Ban hành kế hoạch đảm bảo sáu rõ, áp dụng công nghệ hiện đại để xử lý dứt điểm, triệt để các tồn tại hạn chế chống khai thác IUU, gỡ được cảnh báo thẻ vàng của EC trong năm 2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẤP BÁCH, TRỌNG TÂM ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2025

1. Về hoàn thiện quy định pháp luật thủy sản

Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản và các quy định pháp luật liên quan khác, đảm bảo đầy đủ các hành vi vi phạm khai thác IUU, nâng mức xử phạt đủ sức răn đe, bổ sung thẩm quyền cho cấp xã và công an xã.

2. Về quản lý đội tàu

- Kiểm kê, lập danh sách, phân loại toàn bộ tàu cá hiện có (bao gồm cả các tàu cá bất hợp pháp lâu ngày không vào cảng) để quản lý chặt chẽ theo quy định pháp luật về đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản.

- Rà soát, định danh tàu cá trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VneID) để kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), Cơ sở dữ liệu kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến qua các đồn/trạm biên phòng, hệ thống giám sát tàu cá (VMS), hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác (eCDT).

- Hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn giấy phép; đối soát dữ liệu thông tin của từng tàu cá (*chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại...*), cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu thông tin tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) và hệ thống giám sát tàu cá với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID.

- Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải viết biển số, đánh dấu tàu cá theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản và tàu dịch vụ khác theo quy định để không còn tàu cá không viết biển số, không đánh dấu tham gia hoạt động

tại các địa phương theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Giải bản tàu cá không có nhu cầu đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản theo và tàu cá đóng mới, cải hoán, mua bán không theo quy định.

- Ban hành và thực hiện chính sách hỗ trợ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, đang sử dụng nghề cấm chuyển sang nghề khác để đảm bảo việc làm, thu nhập và sinh kế cho người dân.

3. Về kiểm soát hoạt động tàu cá

a) Kiểm soát tàu cá rời cảng, xuất trạm kiểm soát biên phòng:

- Sửa đổi, bổ sung tiêu chí mở cảng (kể cả cảng cá tư nhân) theo quy định của Luật thủy sản sửa đổi, bổ sung được Quốc hội Khóa 14 thông qua.

- Lập danh sách và kiểm soát chặt chẽ đảm bảo tàu cá không đủ điều kiện không tham gia hoạt động.

- Kiểm soát chặt chẽ tàu cá và ngư dân tại nơi cư trú, đảm bảo nắm rõ địa chỉ của mọi chủ tàu, ngư dân và địa bàn hoạt động của tàu cá gắn với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

- Đưa vào áp dụng hệ thống quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bến trên nền tảng VNeID để kiểm soát được toàn bộ tàu cá, ngư dân xuất bến tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

b) Kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển:

- Ban hành Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên các vùng biển giữa các lực lượng chấp pháp trên biển: bộ đội biên phòng, kiểm ngư, cảnh sát biển, hải quân.

- Ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ.

- Áp dụng hệ thống báo cáo vị trí tàu cá tự động khi mất kết nối hệ thống VMS trên biển để ngư dân biết để thực hiện các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giám sát tàu cá, cơ chế đồng bộ dữ liệu, báo cáo vị trí tàu cá; phân tích trường hợp tàu cá do hệ thống VMS cảnh báo vi phạm để thông báo đến cơ quan, lực lượng chức năng xử lý theo quy định.

c) Ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài:

- Làm việc với lực lượng chức năng nước sở tại, thuyền trưởng đang bị giam giữ ở nước ngoài để điều tra, thu thập bằng chứng, xử lý triệt để các vụ việc vi phạm theo quy định.

- Bố trí tối đa lực lượng, phương tiện (*Cảnh sát biển, Biên phòng, Hải quân, Công an, Kiểm ngư trung ương, Kiểm ngư địa phương, ...*) thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên các vùng biển giáp ranh với các nước như Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển... để ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU đến khi kết thúc đợt thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu.

d) Kiểm soát tàu cá nhập trạm kiểm soát biên phòng và cập cảng:

- Áp dụng hệ thống quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bến trên nền tảng VNeID để kiểm soát được toàn bộ tàu cá, ngư dân kết thúc chuyến biển.

- Chỉ định cơ quan và bố trí nguồn lực để kiểm tra, kiểm soát tàu cá nhập trạm kiểm soát biên phòng, cập cảng theo quy định thống nhất trên nền tảng VNeID, kiểm soát tàu cá qua trạm biên phòng và trên hệ thống eCDT.

4. Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

a) Đối với sản phẩm thủy sản khai thác trong nước:

- Hoàn thiện, hướng dẫn, áp dụng triển khai đồng bộ, thống nhất hệ thống nhật ký khai thác, nhật ký thu mua chuyển tải điện tử (e-logbook) và hệ thống eCDT tại tất cả cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân).

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính để bàn, máy tính bảng, kết nối internet) tại cảng cá để hỗ trợ ngư dân thực hiện cập nhật dữ liệu lên hệ thống VNeID, biên phòng, e-logbook, eCDT.

- Toàn bộ ngư dân, cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến, cập cảng và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thực hiện giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống e-logbook và eCDT.

- Đảm bảo tất cả tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản thực hiện rời, cập cảng trên eCDT tại cảng cá và sử dụng hệ thống nhật ký khai thác thủy sản điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đối với sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu theo Hiệp định PSMA và bằng tàu Công ten nơ:

- Thiết lập kênh liên hệ với các tổ chức nghề cá khu vực, quốc gia tàu treo cờ, cấp giấy phép để xác minh, đối chiếu thông tin quản lý tàu, giấy phép khai thác, chuyển tải,...

- Bố trí đủ nguồn lực (*kinh phí, nhân sự, trang thiết bị...*) để kiểm tra hồ sơ, giám sát khối lượng, thành phần loài thủy sản nhập khẩu tại cảng biển, tại nhà máy chế biến, xuất khẩu thủy sản; mua thông tin, truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế

để xác minh, đối chiếu thông tin tàu, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam.

5. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

- Củng cố hồ sơ, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; các trường hợp mất kết nối VMS trên 06 giờ không báo cáo vị trí về bờ, trên 10 ngày không đưa tàu cá về bờ, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển từ năm 2024 đến nay đã được phát hiện và tiếp tục xử lý triệt để các hành vi vi phạm phát sinh.

- Đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc đã khởi tố tại tỉnh An Giang, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai và tiếp tục khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS... theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ cơ sở dữ liệu theo dõi, cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(Phân công thực hiện Kế hoạch chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển:

- Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phê duyệt tại Kế hoạch này và Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư, các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU căn cứ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, xây dựng kế hoạch, kinh phí cụ thể thực hiện nhiệm vụ; chủ động, tự giác, kịp thời trong phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện **định kỳ trước 10 giờ thứ hai hàng tuần**, báo cáo tháng định kỳ vào 15 hàng tháng và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo phục vụ giao ban hàng tuần của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU tại Phụ lục ban hành kèm theo.

- Bố trí đủ nguồn lực, thường xuyên, liên tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, lực lượng chức năng trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU được giao tại Quyết định này.

- Người đứng đầu các bộ, ban, ngành, địa phương và cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU):

- Thường xuyên tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU, thực hiện các khuyến nghị của EC tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu đảm bảo tuân thủ đầy đủ theo quy định tại Hiệp định các biện pháp quốc gia có cảng (Hiệp định PSMA) và bằng tàu Công ten nơ.

- Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ khai thác, vận hành hệ thống giám sát tàu cá (VMS), xử lý vi phạm cho cán bộ thực thi pháp luật (Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng, Công an, Kiểm ngư, Thanh tra địa phương...).

- Giúp Chính phủ thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai; tổng hợp, báo cáo phục vụ giao ban vào thứ ba hàng tuần của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU; tổng hợp, báo cáo tổng thể kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 11 năm 2025 hoặc đột xuất theo yêu cầu.

3. Bộ Công an:

Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương ven biển:

- Chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan rà soát, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án hình sự có liên quan đến vi phạm IUU để đưa ra truy tố, xét xử công khai phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe; đánh giá khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc điều tra, xử lý hình sự vụ án có liên quan đến vi phạm IUU, nhất là việc áp dụng Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để kiến nghị tháo gỡ kịp thời. Tiếp tục phối hợp với cơ quan chức năng liên quan trong việc hướng dẫn, xử lý vụ việc vi phạm hành chính về khai thác IUU. Công an cấp phường/xã quản lý chặt chẽ, xác nhận thông tin biến động cư trú của thuyền trưởng, máy trưởng và kèm danh sách thuyền viên khi có nhu cầu xuất bến đi khai thác trao đổi kịp thời cho lực lượng tại cảng cá, biên phòng, kiểm ngư phối hợp quản lý.

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, cập nhật thông tin tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên vào dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với Tập đoàn Viettel, các bộ, ngành liên quan thực hiện số hóa toàn diện trong quản lý khai thác IUU, tích hợp vào cơ sở dữ liệu kết nối với VNeID.

- Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả phát hiện các vụ việc hình sự và tỷ lệ các vụ việc hình sự đã được xử lý; thông tin (số lượng, họ tên, số đăng ký, địa chỉ tạm trú) của chủ tàu cá không ở đăng ký thường trú dài ngày; số lượng tàu cá và ngư dân lưu trú trên biển gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường hàng tuần theo quy định.

4. Bộ Quốc phòng:

- Ban hành Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên các vùng biển giữa các lực lượng chấp pháp trên biển: bộ đội biên phòng, kiểm ngư, cảnh sát biển, hải quân.

- Chỉ đạo các lực lượng thực thi pháp luật (Cảnh sát biển, Biên phòng, Kiểm ngư) bố trí tối đa nguồn lực thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên vùng biển giáp ranh với các nước như Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển...; kiểm soát nghiêm tàu cá ra, vào cảng, xuất nhập đồn, trạm biên phòng khi tham gia hoạt động khai thác thủy sản theo quy định; không cho tàu cá xuất đồn, trạm nếu không có xác nhận của cảng cá.

- Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP, tập trung xác minh, xử lý vi phạm về VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, các bộ, ngành liên quan và 21 địa phương ven biển khẩn trương hoàn thành hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo tàu cá; số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá (trong đó có việc kiểm soát tàu cá ra, vào cảng) tích hợp với dữ liệu về dân cư, chia sẻ, kết nối liên thông giữa các ngành, các địa phương để phục vụ công tác quản lý hoạt động đánh bắt hải sản của các lực lượng trên biển, trên bờ và cung cấp các dịch vụ công, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, công khai, minh bạch.

- Chịu trách nhiệm báo cáo số lượng tàu cá của từng địa phương xuất, nhập qua trạm kiểm soát biên phòng; tỷ lệ số lượng tàu cá vi phạm các quy định khi qua trạm kiểm soát biên phòng và tỷ lệ số lượng tàu cá bị xử phạt; số lượng tàu cá bị xử phạt trong tổng số lượng tàu cá đã được kiểm tra trên các vùng biển; số lượng tàu cá vượt ranh giới trên biển và số lượng đã được xử phạt; số lượng tàu cá khai thác bất hợp pháp bị nước ngoài bắt giữ và số lượng đã được xử lý.

5. Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ (Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường...) và địa phương có liên quan thu thập thông tin, chứng cứ, bản án của các nước bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam để điều tra, xử lý triệt để vụ việc vi phạm vùng biển nước ngoài; đấu tranh ngoại giao với các nước đưa thông tin bất lợi, không đúng về tàu cá, ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Thường xuyên nắm tình hình, cập nhật thông tin về quan điểm, động thái của các nước, các tổ chức quốc tế đối với công tác chống khai thác IUU của Việt

Nam; tăng cường vận động ngoại giao, trang thủ sự ủng hộ của các bên có liên quan đề nghị EC xem xét nỗ lực của Việt Nam trong chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong đợt thanh tra lần thứ 5; triển khai các Hiệp định, Công ước quốc tế có liên quan đến chống khai thác IUU.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu đàm phán với các nước có liên quan phân định ranh giới vùng biển, hợp tác khai thác giữa Việt Nam và các nước; đàm phán hợp tác khai thác chung tại khu vực vùng biển chồng lấn, chưa phân định giữa Việt Nam và các nước.

- Chịu trách nhiệm báo cáo số lượng tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ; tỷ lệ số tàu cá, ngư dân đã có thông tin theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Bộ Tư pháp:

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xử lý hành vi khai thác IUU tại các địa phương.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hoàn thiện khung pháp lý, đáp ứng yêu cầu khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chỉ đạo kiểm tra việc đảm bảo chất lượng thiết bị VMS, thực hiện quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá của các đơn vị cung cấp dịch vụ và thiết bị VMS; đảm bảo số lượng thuê bao dịch vụ VMS hoạt động ổn định, không xảy ra lỗi vệ tinh, duy trì kết nối hệ thống VMS cho tất cả các thiết bị trong thời gian cao điểm (*từ nay cho tới khi Đoàn thanh tra lần thứ 5 của EC kết thúc kiểm tra tại Việt Nam*).

- Chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tiếp tục phối hợp giải quyết vấn đề kỹ thuật và tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống, chuyển đổi kết nối dữ liệu hệ thống VMS theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương.

- Chịu trách nhiệm báo cáo số lượng thuê bao dịch vụ VMS đang hoạt động, danh sách thuê bao dịch vụ VMS bị ngừng hoạt động, đánh giá chất lượng dịch vụ viễn thông đối với hệ thống VMS và kết quả xử lý vi phạm

8. Bộ Tài chính:

- Bố trí, phân bổ ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương liên quan để thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đầu tư cơ sở hạ tầng nghề cá, chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản và phát triển bền vững ngành thủy sản.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiểm soát đầy đủ theo quy định đối với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu; ngăn chặn, xử lý kịp thời nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác IUU.

- Chịu trách nhiệm báo cáo khối lượng sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ lũy kể từ đầu năm 2025 và hàng tuần; kết quả phân bổ ngân sách cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

9. Bộ Công thương:

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với EC về tình hình chống khai thác IUU của Việt Nam, thông tin kịp thời với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC.

- Chịu trách nhiệm báo cáo cập nhật các rào cản thương mại liên quan đến thủy sản của các thị trường quốc tế; số lượng và kết quả xử lý vụ việc tranh chấp thương mại thủy sản liên quan đến khai thác IUU giữa Việt Nam và các quốc gia và vùng lãnh thổ.

10. Bộ Xây dựng:

- Chủ trì xử lý các hoạt động liên quan đến tàu nước ngoài chở nguyên liệu thủy sản khai thác có nguồn gốc từ khai thác IUU cập cảng thuộc quản lý của Bộ Xây dựng, triển khai đầy đủ các quy định tại Hiệp định các biện pháp quốc gia có cảng (Hiệp định PSMA) và bằng tàu Công-ten-nơ.

- Chịu trách nhiệm báo cáo khối lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua các cảng chỉ định theo hiệp định PSMA.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển:

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở (các đồn, trạm biên phòng; công an xã/phường/thị trấn; chính quyền cơ sở; các tổ chức chính trị, chính trị xã hội; các hội, hiệp hội, đoàn thể và các cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản...) để nắm chắc địa bàn trọng điểm, tuyên truyền, vận động, giáo dục, răn đe; kịp thời theo dõi, phát hiện, tố giác, ngăn chặn tàu cá có ý định vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Kiểm kê, phân loại và hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn giấy phép các tàu cá đủ điều kiện; đối soát dữ liệu thông tin của từng tàu cá (chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại...), cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu thông tin tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) và hệ thống giám sát tàu cá với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID.

- Lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản (chưa đăng ký, chưa hoặc hết hạn đăng kiểm, chưa cấp hoặc gia hạn giấy phép khai thác

thủy sản, không lắp đặt VMS hoặc mất kết nối thiết bị VMS trên 01 năm...), phân loại từng trường hợp cụ thể (hiện trạng tàu cá đang ở đâu, chủ sở hữu là ai, lí do không thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, lắp đặt VMS...), bố trí vị trí neo đậu tập trung; niêm yết danh sách tại cộng đồng dân cư và thực hiện niêm phong tàu cá, không để ngư cụ và trang thiết bị trên tàu cá; giao chính quyền cấp cơ sở (đồn/trạm biên phòng; công an xã, chính quyền xã; cán bộ cấp thôn/xóm/ấp...) giám sát vị trí neo đậu 100% tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản.

- Lập danh sách cơ sở thu mua sản phẩm thủy sản khai thác tại địa phương (chủ nậu, vựa, doanh nghiệp) để quản lý, kiểm soát chi được mua sản phẩm thủy sản khai thác của tàu cá bốc dỡ tại cảng cá; đồng thời xử lý nghiêm hoạt động bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác không đúng quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP.

- Xử lý nghiêm các cơ sở công chứng thực hiện công chứng hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, sang tên đổi chủ tàu cá không theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủy sản (giấy chấp thuận mua bán tàu cá, thông báo chuyển hạn ngạch giấy phép khai thác....).

- Kiểm tra, hướng dẫn ngư dân lắp đặt, kết nối thiết bị VMS đảm bảo hoạt động ổn định trên tàu cá; bảo dưỡng, nâng cấp, thay thế thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Đảm bảo tất cả tàu cá phải cập, rời cảng theo quy định, kiểm soát tất cả tàu cá xuất, nhập bến; tàu cá xuất bến qua các đồn, trạm biên phòng tham gia hoạt động khai thác thủy sản phải có xác nhận rời cảng của cảng cá; tàu nhập bến qua các đồn, trạm biên phòng phải được thông báo đến cảng cá, công an xã, chính quyền cơ sở để kiểm soát, xử lý nếu không cập cảng bốc dỡ thủy sản khai thác theo quy định.

- Thực hiện đối soát hàng ngày số liệu tàu cá ra vào cảng cá và số liệu tàu cá xuất nhập bến, đảm bảo tàu cá rời cảng khớp với tàu cá xuất bến, tàu cá nhập bến khớp với tàu cá cập cảng tại địa phương.

- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản, đảm bảo truy vết, xác định tận gốc nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác được chuyển tải cập cảng bốc dỡ thủy sản; xử lý nghiêm khắc hành vi chuyển tải hoặc hỗ trợ cho tàu đã được xác định có hành vi khai thác IUU.

- Thực hiện nghiêm việc cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản trên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bố trí đủ nguồn lực (phương tiện, kinh phí, nhân lực, trang thiết bị...) để kiểm soát hoạt động tàu cá ra, vào cảng và trên biển; giám sát sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định; xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình sự triệt để các hành vi vi phạm khai thác IUU theo quy định; thông tin truyền

thông, công khai kết quả xử lý theo quy định để răn đe, giáo dục; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách trong thi hành công vụ.

- Chịu trách nhiệm báo cáo: (i) Kết quả quản lý đội tàu (số tàu đã đăng ký, cấp phép, đăng kiểm, lắp VMS, cấp giấy an toàn thực phẩm; số tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, biện pháp quản lý để không tham gia hoạt động; (ii) Số lượng tàu cá vi phạm khai thác IUU nghiêm trọng (mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác, vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài); tỷ lệ tàu cá đã xử phạt, không xử phạt; (iii) Số lượng tàu cá từ 15m trở lên đăng ký tại địa phương cập cảng chỉ định, chuyển tải trên biển; số lượng tàu cá từ 15m trở lên đăng ký tại địa phương không vào cảng chỉ định bốc dỡ sản phẩm theo quy định và tỷ lệ tàu cá vi phạm bị xử phạt theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

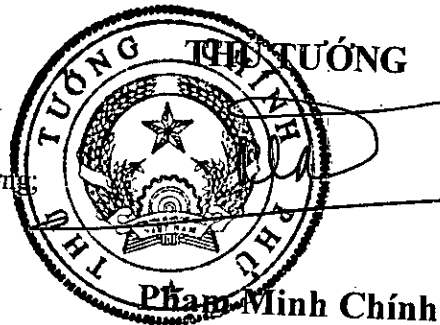
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).



Phạm Minh Chính

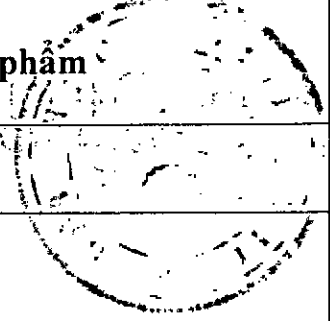


Phụ lục I

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THÁNG CAO ĐIỂM CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO KHÔNG THEO QUY ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 2310 /QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	VỀ HOÀN THIÊN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT THỦY SẢN VÀ CÔNG CỤ QUẢN LÝ KHAI THÁC THỦY SẢN				
1	Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá	Trước ngày 25/10/2025	Nghị định sửa đổi, bổ sung trình Chính phủ xem xét, ban hành
2	Đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo mất kết nối VMS, e-logbook	Tập đoàn Viettel	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và công nghệ - UBND các tỉnh thành phố ven biển	Trước ngày 30/10/2025	Ứng dụng được vận hành, sử dụng trên toàn quốc
3	Đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát tàu cá ngư dân trên các vùng biển	Bộ Quốc phòng	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Khoa học và công nghệ	Trước ngày 30/10/2025	Ứng dụng được vận hành, sử dụng trên toàn quốc

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
			- UBND các tỉnh thành phố ven biển		
4	<p>Chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) hoàn thành hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo tàu cá; số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá (trong đó có việc kiểm soát tàu cá ra, vào cảng) tích hợp với dữ liệu về dân cư, chia sẻ, kết nối liên thông giữa các ngành, các địa phương để phục vụ công tác quản lý hoạt động đánh bắt hải sản của các lực lượng trên biển, trên bờ và cung cấp các dịch vụ công, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, công khai, minh bạch. Và các ứng dụng phục vụ quản lý hoạt động khai thác IUU: truy xuất nguồn gốc, quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bên trên VNeID; cảnh báo mất kết nối VMS tự động và tuân thủ quy định khi bị mất kết nối VMS, vượt ranh giới.</p>	Bộ Quốc phòng	<p>- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá. Tập đoàn VNPT; các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS.</p>	Trước ngày 15/11/2025	Mô hình hệ thống được triển khai tổ chức thực hiện
II					

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Đẩy nhanh tiến độ rà soát, cập nhật thông tin tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên vào dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với Tập đoàn Viettel, các bộ, ngành liên quan thực hiện số hóa toàn diện trong quản lý khai thác IUU, tích hợp vào cơ sở dữ liệu kết nối với VNeID.	Bộ Công an	- Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Trước ngày 30/10/2025	Danh sách các tàu cá, chủ tàu theo địa phương và địa chỉ thường trú của chủ tàu
2	Kiểm kê, phân loại và hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn giấy phép các tàu cá đủ điều kiện; đối soát dữ liệu thông tin của từng tàu cá (chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại...), cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu thông tin tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia(VNFishbase) và hệ thống giám sát tàu cá với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Quốc phòng. - Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS.	Trước ngày 30/10/2025	- 100% tàu cá được đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn Giấy phép. - Dữ liệu thông tin tàu cá được cập nhật đầy đủ, chính xác.
3	Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải viết biển số, đánh dấu tàu cá theo quy định tại Thông tư số	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Quốc phòng	Trước ngày 30/10/2025	- 100% tàu cá thực hiện kê số đăng ký, sơn đánh dấu tàu cá.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				- Kiểm soát, không cho tàu cá tham gia hoạt động nếu không thực hiện.
4	Đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản và tàu dịch vụ khác theo quy định để không còn tàu cá không viết biển số, không đánh dấu tham gia hoạt động tại các địa phương theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Công an, Quốc phòng	Trước ngày 30/10/2025	Không có tàu không được đăng ký, kê biển số tại các địa phương
5	Ban hành chính sách chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản phù hợp điều kiện thực tế tại đại phương và chính sách hỗ trợ thay thế và duy trì kết nối VMS.	Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính.	Trước ngày 15/11/2025	100 % ngư dân và tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản được chuyển nghề, giải bản. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ duy trì hệ thống VMS được phê duyệt và triển khai thực hiện.
III	VỀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ				
III.1.	Kiểm soát tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Thực hiện công bố mở, đưa vào hoạt động các cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân); bố trí nguồn lực kiểm tra, kiểm soát theo quy định.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng.	Trước ngày 15/11/2025	Quyết định công bố mở cảng cá, công bố mở cảng cá (tạm thời).
2	Thực hiện kiểm soát tàu cá rời, cập cảng và giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng tại cảng cá tư nhân chưa được công bố mở trên các hệ thống VNeID, biên phòng, e-logbook, eCDT, cảnh báo mất kết nối VMS, bố trí nguồn lực thực hiện kiểm tra, kiểm soát tại cảng theo quy định.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng.	Trước ngày 30/10/2025	Đảm bảo đủ năng lực kiểm soát 100% hoạt động tàu cá, giám sát sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, xử lý vi phạm khai thác IUU theo quy định.
III.2. Kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển					
1	Áp dụng hệ thống báo cáo vị trí tàu cá tự động khi mất kết nối hệ thống VMS trên biển tại Trung ương và địa phương.	Bộ Quốc phòng (Tập đoàn Viettel)	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Các Bộ: Quốc phòng, Công an. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá. - Tập đoàn VNPT; các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS.	Trước ngày 30/10/2025	- Hệ thống cảnh báo tự động cho thuyền trưởng, chủ tàu vi phạm quy định VMS và cho phép thực hiện theo quy định như: báo cáo vị trí định kỳ 6h/lần, đưa tàu cá về bờ trước 10 ngày khi bị mất kết nối VMS, không đưa

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
					tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển - Cơ quan có thẩm quyền tra cứu thông tin để xử lý vi phạm theo quy định.
2	Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các lực lượng chấp pháp trên biển xây dựng Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên các vùng biển giữa các lực lượng chấp pháp trên biển, trong đó xác định rõ thẩm quyền kiểm soát vùng gần bờ, vùng lộng, vùng biên giới trên biển	Bộ Quốc phòng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố ven biển	Trước ngày 25/10/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế
3	Chỉ đạo tập đoàn Viettel hoàn thiện hệ thống giám sát tàu cá, cơ chế đồng bộ dữ liệu, báo cáo vị trí tàu cá; phân tích trường hợp tàu cá do hệ thống VMS cảnh báo vi phạm để thông báo đến cơ quan, lực lượng chức năng xử lý theo quy định.	Bộ Quốc phòng (Tập đoàn Viettel)	- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tài chính - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá. - Tập đoàn VNPT; các đơn vị cung cấp	Trước ngày 30/10/2025	- Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai nâng cấp, hoàn thiện phần mềm hệ thống VMS. - Cơ chế đồng bộ dữ liệu, thông báo tàu cá vi phạm được ban hành.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
			dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS.		
4	Ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ.	Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp. - Tập đoàn VNPT; các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS.	Trước ngày 15/11/2025	- Chính sách hỗ trợ được cấp tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện. - 100% thiết bị VMS được nâng cấp hoặc thay thế theo quy định.
5	Kiểm tra việc đảm bảo chất lượng thiết bị VMS và việc thực hiện các quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá của các đơn vị cung cấp dịch vụ và thiết bị VMS; đảm bảo số lượng thuê bao dịch vụ VMS hoạt động ổn định, không xảy ra lỗi vệ tinh, duy trì kết nối hệ thống VMS cho tất cả các thiết bị trong thời gian cao điểm (từ nay cho tới khi Đoàn thanh tra lần thứ 5 của EC kết thúc kiểm tra tại Việt Nam).	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Tư pháp. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá. - Tập đoàn VNPT; các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS.	Trước ngày 30/10/2025	- Đảm bảo chất lượng các thiết bị của các đơn vị lắp đặt trên tàu cá đúng theo quy định. - Dịch vụ vệ tinh luôn ổn định. - Xử phạt 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh, thiết bị VMS không đảm bảo theo quy định.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
III.3. Ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài					
1	Điều phối, bố trí tối đa lực lượng, phương tiện (<i>Cảnh sát biển, Biên phòng, Hải quân, Công an, Kiểm ngư trung ương, Kiểm ngư địa phương, ...</i>) thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên các vùng biển giáp ranh với các nước như Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển... để ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU đến khi kết thúc đợt thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu.	Bộ Quốc phòng	- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Tư pháp, Tài chính. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Trước ngày 15/11/2025	- Các đợt tuần tra, kiểm tra, kiểm soát được thực hiện thường xuyên, liên tục được phê duyệt. - Ngăn chặn, xử lý triệt để các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.
2	- Làm việc với lực lượng chức năng nước sở tại, thuyền trưởng đang bị giam giữ ở nước ngoài để điều tra, thu thập bằng chứng, xử lý triệt để các vụ việc vi phạm theo quy định. - Cung cấp thông tin chi tiết của tàu cá và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ năm 2024 và 2025 để các cơ quan có thẩm quyền trong nước xử lý theo quy định của pháp luật.	Bộ Ngoại giao	- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Trước ngày 30/10/2025	Đảm bảo thu thập đầy đủ chứng cứ, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm từ năm 2024 đến nay.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
IV.	VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC				
IV.1.	Đối với sản phẩm thủy sản khai thác trong nước				
1	Tiếp tục hoàn thiện, hướng dẫn triển khai thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT).	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Khoa học và Công nghệ. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá. - Tập đoàn Viettel, VNPT.	Trước ngày 15/11/2025	- Nhiệm vụ hoàn thiện phần mềm được phê duyệt. - Phần mềm hệ thống eCDT được hoàn thiện, tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu liên quan khác.
2	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính để bàn, máy tính bảng, kết nối internet) tại cảng cá để hỗ trợ ngư dân thực hiện cập nhật dữ liệu lên hệ thống eCDT, Nhật ký khai thác thủy sản điện tử.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ; Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ.	Trước ngày 30/10/2025	- Đảm bảo đủ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại cảng cá. - Phục vụ ngư dân sử dụng điện thoại thông minh hoặc cảng cá trang bị thiết bị công nghệ để ngư dân truy cập hệ thống tại cảng.
3	Đảm bảo toàn bộ tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản thực hiện rời, cập cảng trên eCDT tại cảng cá và sử dụng hệ thống nhật ký khai	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ; Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an.	Trước ngày 15/11/2025	Đảm bảo dữ liệu hoạt động của tất cả tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên tham gia hoạt động được nhập, lưu giữ, xử lý trên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	thác thủy sản điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.				hệ thống eCDT để phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc.
4	Yêu cầu tất cả cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến, cảng cá và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thực hiện giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ; Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng.	Trước ngày 15/11/2025	Đảm bảo dữ liệu về sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác được thực hiện trên hệ thống eCDT, đảm bảo tính minh bạch, hợp pháp.
5	Áp dụng triển khai đồng bộ, thống nhất hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) tại tất cả các cảng cá.	UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Các Bộ; Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng.	Trước ngày 30/10/2025	100% cảng cá tại địa phương thực hiện hệ thống eCDT.
6	Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu kiểm soát phương tiện của Bộ Quốc phòng và hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Quốc phòng	- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tài chính. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Trước ngày 30/10/2025	100% dữ liệu được kết nối, liên thông đồng bộ.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
			- Tập đoàn Viễn thông Viettel.		
IV.2. Đối với sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu theo Hiệp định PSMA và băng tàu Công ten nơ					
1	Thiết lập kênh liên hệ với các tổ chức nghề cá khu vực, quốc gia tàu treo cờ, cấp giấy phép để xác minh, đối chiếu thông tin quản lý tàu, giấy phép khai thác, chuyển tải,...	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Ngoại giao, Tư pháp, Công thương.	Trước ngày 30/10/2025	Đầu mối quốc tế (các tổ chức nghề cá khu vực, cơ quan thẩm quyền quốc gia tàu treo cờ, cấp phép,...) được thiết lập để phối hợp cung cấp, xác minh thông tin.
2	Bổ trí đủ nguồn lực (<i>kinh phí, nhân sự, trang thiết bị...</i>) để kiểm tra hồ sơ, giám sát khối lượng, thành phần loài thủy sản nhập khẩu tại cảng biển, tại nhà máy chế biến, xuất khẩu thủy sản; mua thông tin, truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế để xác minh, đối chiếu thông tin tàu, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Ngoại giao, Công thương. - UBND các tỉnh, thành phố có cảng biển chi định.	Trước ngày 30/10/2025	- Kế hoạch thực hiện (kinh phí, nhân sự) kiểm tra, giám sát sản lượng tại các cảng chi định được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt. - Quyền truy cập các cơ sở dữ liệu quốc tế có liên quan và thông tin quản lý tàu quốc tế cập cảng Việt Nam. - 100% thủy sản khai thác từ nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam được

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
					kiểm soát, xử lý theo quy định của Hiệp định PSMA và băng tàu Công ten nơ.
V.	VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM				
1	Rà soát, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án hình sự có liên quan đến vi phạm IUU để đưa ra truy tố, xét xử công khai phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe; đánh giá khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc điều tra, xử lý hình sự vụ án có liên quan đến vi phạm IUU, nhất là việc áp dụng Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để kiến nghị tháo gỡ kịp thời.	Bộ Công an	- Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Trước ngày 30/10/2025	100% các trường hợp vi phạm được khởi tố, truy tố, xét xử theo quy định.
2	Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ cơ sở dữ liệu theo dõi, cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài chính,	Trước ngày 30/10/2025	100% dữ liệu được kết nối, liên thông đồng bộ.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		Khoa học và Công nghệ. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá. - Tập đoàn Viễn thông Viettel, VNPT		
3	Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xử lý hành vi khai thác IUU tại các địa phương.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Các Bộ: Tư pháp, Công an, Quốc phòng. - UBND các tỉnh, thành phố có tàu cá.	Trước ngày 30/10/2025	Đảm bảo việc thực thi pháp luật, xử lý hành vi khai thác IUU theo quy định



Phụ lục II:

BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Biểu số 1: BIỂU MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ IUU

STT	Bộ, ngành, địa phương	Số nhiệm vụ được giao	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Chưa báo cáo	
I	CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG					
1	Bộ NN&MT					
2	Bộ Quốc phòng					
3	Bộ Công an					
4	Bộ Ngoại giao					
5	Bộ Tư pháp					
6	Bộ Tài chính					
7	Bộ Xây dựng					
8	Bộ Công thương					
9	Bộ Khoa học và Công nghệ					
10	Tập đoàn Viettel					
					
II	Các tỉnh, thành phố có tàu cá					
1	Quảng Ninh					
2	Hải Phòng					
3	Hưng Yên					
4	Ninh Bình					
5	Thanh Hoá					
6	Nghệ An					
7	Hà Tĩnh					
8	Quảng Trị					
9	Huế					
10	Đà Nẵng					
11	Quảng Ngãi					
12	Gia Lai					
13	Đắk Lắk					
14	Khánh Hoà					
15	Lâm Đồng					
16	TP. HCM					
17	Cần Thơ					
18	Đồng Tháp					
19	Vĩnh Long					
20	Cà Mau					
21	An Giang					
22	Tây Ninh					

Biểu mẫu số 3: BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HÀNG TUẦN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Stt	Nội dung	Tuần..... (từ.....đến.....)			Ghi chú
		Tổng đến nay	Tăng trong tuần	Giảm trong tuần	
A	CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỘI TÀU				
1	Tổng số tàu				
-	Từ 6m đến 12 m				
-	từ 12m đến 15m				
-	Từ 15m đến 24m				
-	Từ 24m trở lên				
-	Từ 15m trở lên				
-	Tổng số tàu từ 6m trở lên				
2	Tổng số tàu không đủ điều kiện				
-	Chưa đăng ký				
-	Từ 6m trở lên chưa cấp phép				
-	Từ 12m trở lên chưa đăng kiểm				
-	Chưa lắp VMS				
-	Xóa đăng ký				
3	Mua bán, sang tên đổi chủ				
-	Mua từ địa phương khác				
-	Bán sang địa phương khác				
-	Sang tên, đổi chủ				
B	THEO DÕI, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC				
I	Xuất bến				
1	Tổng số lượt tàu xuất bến				
2	Tổng số tàu xuất bến				
-	Số lượt tàu xuất bến từ 15m trở lên				
-	Số tàu xuất bến từ 15m trở lên				
II	Nhập bến				
1	Tổng số lượt tàu nhập bến				
2	Tổng số tàu nhập bến				
-	Số lượt tàu nhập bến từ 15m trở lên				

Stt	Nội dung	Tuần..... (từ.....đến.....)			Ghi chú
		Tổng đến nay	Tăng trong tuần	Giảm trong tuần	
-	Số tàu nhập bến từ 15m trở lên				
III	Trên eCDT				
1	Cập cảng				
-	Lượt tàu cập cảng				
-	Số lượng tàu cập cảng				
2	Rời cảng				
-	Lượt tàu rời cảng				
-	Số lượng tàu rời cảng				
3	Sản lượng qua cảng (tấn)				
4	Cấp giấy biên nhận				
5	Cấp giấy SC				
6	Cấp giấy CC				
7	Tổng số tàu thực hiện eCDT				
IV	Tại địa phương				
IV.1	Tàu ra vào cảng, sản lượng qua cảng				
1	Rời cảng				
-	Tổng số lượt tàu rời cảng				
-	Tổng số tàu rời cảng				
+	Số lượt tàu từ 15m trở lên rời cảng				
+	Số tàu từ 15m trở lên rời cảng				
2	Cập cảng				
-	Tổng số lượt tàu cập cảng				
-	Tổng số tàu cập cảng				
+	Số lượt tàu từ 15m trở lên cập cảng				
+	Số tàu từ 15m trở lên cập cảng				
3	Sản lượng qua cảng (tấn)				
-	Tổng sản lượng qua cảng				
-	Sản lượng qua cảng tàu từ 15m trở lên				
IV.2	Xác nhận, chứng nhận				
1	Xác nhận				
-	Số giấy đã cấp				
-	Khối lượng (kg)				
2	Chứng nhận				

Stt	Nội dung	Tuần..... (từ.....đến.....)			Ghi chú
		Tổng đến nay	Tăng trong tuần	Giảm trong tuần	
2.1	Số lượng theo thị trường				
-	EU				
-	ICCAT				
-	Khác				
2.2	Khối lượng theo thị trường (kg)				
-	EU				
-	ICCAT				
-	Khác				
C	XỬ LÝ VI PHẠM VMS, VƯỢT RANH GIỚI				
I	Mất kết nối trên 06 giờ.				
I.1	Tàu 24 mét trở lên				
1	Tổng số tàu năm 2024				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
2	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
II.2	Tàu từ 15 đến dưới 24 mét				
1	Tổng số tàu năm 2024				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
2	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
II	Mất kết nối quá 10 ngày				
I.1	Tàu 24 mét trở lên				
1	Tổng số tàu năm 2024				

Stt	Nội dung	Tuần..... (từ.....đến.....)			Ghi chú
		Tổng đến nay	Tăng trong tuần	Giảm trong tuần	
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
2	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
II.2	Tàu từ 15 đến dưới 24 mét				
1	Tổng số tàu năm 2024				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
2	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
III	Vượt ranh giới trên biển				
I.1	Tàu 24 mét trở lên				
1	Tổng số tàu năm 2024				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
2	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
II.2	Tàu từ 15 đến dưới 24 mét				
1	Tổng số tàu năm 2024				
-	Đã xử phạt				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
2	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt				

Stt	Nội dung	Tuần..... (từ.....đến.....)			Ghi chú
		Tổng đến nay	Tăng trong tuần	Giảm trong tuần	
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
D	XỬ LÝ VI PHẠM VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI				
I	Tổng số tàu năm 2024				
-	Đã xử phạt hành chính				
-	Đã khởi tố				
-	Đã truy tố, xét xử				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				
II	Tổng số tàu năm 2025				
-	Đã xử phạt hành chính				
-	Đã khởi tố				
-	Đã truy tố, xét xử				
-	Khép hồ sơ không xử phạt				
-	Đang xác minh				